**PHỤ LỤC I**

**Tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính năm 2018**

*( Kèm theo Công văn số: /SNV-TCBC&TCPCP ngày tháng năm 2018 của Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình)*

**\* Căn cứ pháp lý:**

- Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ Quy định chức danh, mã số ngạch, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính (sau đây gọi tắt là Thông tư số 11/2014/TT-BNV);

- Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức;

- Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 06 bậc dùng cho Việt Nam (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT);

- Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT);

\_ - Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT)

**1. Đối tượng dự thi**

a) Công chức được xác định theo quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 06/2010/NĐ-CP), Thông tư số 08/2011/TT-BNV ngày 02/6/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 06/2010/NĐ-CP.

b) Cán bộ theo quy định của Luật Cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện hiện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính (ngạch chuyên viên - 01.003) và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm;

c) Các đối tượng nêu tại Điểm a và Điểm b Khoản 1 này thuộc diện trong quy hoạch, được cơ quan có thẩm quyền quyết định điều động, luân chuyển về giữ các chức vụ, chức danh cán bộ ở cấp xã.

Các đối tượng nêu trên sau đây gọi chung là công chức.

**2. Điều kiện dự thi**

Công chức đăng ký dự thi nâng ngạch từ ngạch Chuyên viên lên ngạch Chuyên viên chính năm 2018 phải có đủ các điều kiện sau:

a) Đang giữ ngạch chuyên viên (mã số 01.003), có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch Chuyên viên chính trong cùng ngành chuyên môn;

b) Được cơ quan sử dụng công chức đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục (năm 2015, 2016, 2017 và tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch); có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật;

c) Có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm (đủ 108 tháng) trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch;

d) Được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức cử dự thi nâng ngạch.

**3. Tiêu chuẩn dự thi**

Công chức đăng ký dự thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2018 phải có đủ các điều kiện dự thi nêu trên và phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị - hành chính, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sĩ quản lý hành chính công;

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số [01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014](http://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=01/2014/TT-BGD%C4%90T&match=True&area=2&lan=1&bday=24/01/2014&eday=24/01/2014) của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT), hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

d) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số [03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014](http://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=03/2014/TT-BTTTT&match=True&area=2&lan=1&bday=11/3/2014&eday=11/3/2014) của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin *(sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT)*, hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng có trình độ tương đương *(cấp trước ngày 10/8/2016 - ngày Thông tư số* [*03/2014/TT-BTTTT có hiệu lực thi hành)*](http://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=03/2014/TT-BTTTT&match=True&area=2&lan=1&bday=11/3/2014&eday=11/3/2014);

đ) Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng; đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu. Cụ thể như sau:

- Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập văn bản quy phạm pháp luật mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Trường hợp tham gia xây dựng văn bản mà theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không bắt buộc cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì phải thành lập Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập thì phải có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia xây dựng của người có thẩm quyền;

- Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc Tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề tài, đề án, chương trình, dự án cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoặc phê duyệt;

- Có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền về việc chủ trì hoặc tham gia xây dựng báo cáo thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý văn bản quy phạm pháp luật, gồm: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện./.